

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.001	Huỳnh Thị	Ái	16/11/2004	Quảng Nam	8,67	7,00	Đạt
2	25UED06.002	Alăng Thị	Ái	10/4/2004	Quảng Nam	4,67	5,00	Không đạt
3	25UED06.003	Trần Thị Trúc	An	23/5/2005	Đà Nẵng	6,67	3,50	Không đạt
4	25UED06.004	Cao Văn	An	23/5/2006	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
5	25UED06.005	Bùi Thị	An	15/4/2005	Thanh Hóa	6,67	7,50	Đạt
6	25UED06.006	Lưu Nguyễn Bình	An	07/10/2004	Đà Nẵng	7,33	7,00	Đạt
7	25UED06.007	Huỳnh Bảo	An	23/9/2004	Quảng Nam	5,67	7,50	Đạt
8	25UED06.008	Lê Thị Vân	Anh	11/6/2006	Nam Định	8,33	6,50	Đạt
9	25UED06.009	Hoàng Thị Phương	Anh	25/8/2004	Nghệ An	6,00	7,50	Đạt
10	25UED06.010	Đoàn Thị Tú	Anh	28/5/2005	Quảng Trị	7,33	6,50	Đạt
11	25UED06.011	Phạm Phước Châu	Anh	01/7/2005	Đà Nẵng	7,67	8,00	Đạt
12	25UED06.012	Nguyễn Thị Minh	Anh	06/8/2006	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
13	25UED06.013	Nguyễn Thị Tú	Anh	24/6/2004	Quảng Nam	7,00	6,00	Đạt
14	25UED06.014	Nguyễn Nhật	Anh	22/9/2005	Đà Nẵng	7,00	9,50	Đạt
15	25UED06.015	Lê Quang Việt	Anh	17/12/2003	Hà Tĩnh	7,33	5,50	Đạt
16	25UED06.016	Phạm Thị Phi	Anh	12/01/2003	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
17	25UED06.017	Trần Thị Mai	Anh	21/10/2003	Quảng Nam	8,33	6,00	Đạt
18	25UED06.018	Trần Đặng Ngọc	Anh	25/12/2004	Hà Nội	6,67	6,50	Đạt
19	25UED06.019	Nguyễn Thị Phương	Ánh	25/11/2002	Đà Nẵng	7,00	9,00	Đạt
20	25UED06.020	Trần Nguyệt	Ánh	28/3/2007	Hà Tĩnh	7,67	8,00	Đạt
21	25UED06.021	Lê Ngọc	Ánh	02/8/2004	Quảng Ngãi	9,67	6,00	Đạt
22	25UED06.022	Bùi Hồng	Ánh	30/11/2004	Điện Biên	7,00	6,50	Đạt
23	25UED06.023	Nguyễn Gia	Bảo	18/8/2004	Phú Yên	7,67	9,50	Đạt
24	25UED06.024	Trương Công	Bảo	01/01/2001	Quảng Nam	6,67	6,00	Đạt
25	25UED06.025	Phạm Hoàng Gia	Bảo	19/01/2001	Quảng Nam	-	-	Vắng thi

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.026	Lữ Ngọc	Bích	17/3/2005	Đà Nẵng	8,00	7,50	Đạt
27	25UED06.027	Phan Duy	Bình	25/9/2002	Quảng Nam	3,67	7,50	Không đạt
28	25UED06.028	Lê Thị	Bình	28/11/2004	Quảng Bình	5,33	8,50	Đạt
29	25UED06.029	Lê Thanh	Bình	15/11/2005	Đà Nẵng	7,00	4,00	Không đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

24

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

4

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.030	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	06/01/2003	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
2	25UED06.031	Huỳnh Ngọc	Bôn	15/3/2004	Đà Nẵng	4,33	5,00	Không đạt
3	25UED06.032	Phạm Văn	Bưởi	01/6/2004	Quảng Nam	8,00	6,00	Đạt
4	25UED06.033	Arát Thị Co	Ca	19/4/2004	Quảng Nam	6,33	5,00	Đạt
5	25UED06.034	Lê Thị Bảo	Châu	12/8/2005	Quảng Trị	8,00	6,00	Đạt
6	25UED06.035	Trần Hữu	Châu	29/02/2004	Bình Định	8,00	5,00	Đạt
7	25UED06.036	Nguyễn Lê Quỳnh	Chi	30/10/2004	Nghệ An	8,67	7,50	Đạt
8	25UED06.037	Trần Hoàng Ngọc	Chi	28/02/2006	Gia Lai	7,00	10,00	Đạt
9	25UED06.038	Phạm Thị Hiền	Chi	05/02/2005	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
10	25UED06.039	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	14/5/2004	Quảng Nam	7,67	8,00	Đạt
11	25UED06.040	Tạ Thị Kim	Chi	30/9/2005	Quảng Ngãi	8,67	5,00	Đạt
12	25UED06.041	Đinh Thị Hoàng	Chinh	29/9/2001	Phú Thọ	9,33	7,50	Đạt
13	25UED06.042	Trần Thành	Công	19/8/2005	Đà Nẵng	8,33	6,00	Đạt
14	25UED06.043	Giáp Trần Khánh	Đan	19/6/2006	Đà Nẵng	8,33	6,00	Đạt
15	25UED06.044	Nguyễn Xuân Tuấn	Đạt	08/12/2002	Hà Tĩnh	7,33	9,00	Đạt
16	25UED06.045	Phạm Thị	Diễm	27/3/2004	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
17	25UED06.046	Bùi Thị Ngọc	Diệp	31/8/2005	Hà Tĩnh	8,00	9,50	Đạt
18	25UED06.047	Nguyễn Ngọc	Diệp	25/12/2006	Hà Tĩnh	6,67	6,00	Đạt
19	25UED06.048	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệp	17/10/2006	Nghệ An	9,00	9,00	Đạt
20	25UED06.049	Trần Ngọc	Định	05/4/2003	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
21	25UED06.050	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	26/10/2005	Gia Lai	6,67	5,00	Đạt
22	25UED06.051	Đoàn Thị Thanh	Dịu	08/8/2005	Quảng Bình	7,67	6,00	Đạt
23	25UED06.052	Đinh Thái	Doang	07/7/2006	Quảng Ngãi	6,33	6,00	Đạt
24	25UED06.053	Nguyễn Bá	Đức	18/10/2003	Bắc Giang	6,67	5,00	Đạt
25	25UED06.054	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/7/2006	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.055	Võ Thị Khánh	Dung	14/6/2004	Quảng Nam	8,33	6,00	Đạt
27	25UED06.056	Mai Thị Thuỳ	Dung	08/01/2005	Thanh Hóa	7,33	7,00	Đạt
28	25UED06.057	Nguyễn Tấn	Dũng	19/5/2004	Quảng Nam	8,67	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh

==
ε

G
H

==
10'

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.058	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	02/6/2004	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
2	25UED06.059	Trần Nguyễn Khánh	Dương	02/02/2004	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
3	25UED06.060	Hồ Bảo	Duy	26/5/2002	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
4	25UED06.061	Đinh Văn	Duy	07/12/2004	Quảng Nam	6,00	6,50	Đạt
5	25UED06.062	Lê Hải	Duyên	02/10/2006	Đà Nẵng	8,33	7,00	Đạt
6	25UED06.063	Phạm Thị	Duyên	03/5/2005	Nghệ An	8,67	8,00	Đạt
7	25UED06.064	Lê Thị Mỹ	Duyên	29/01/2003	Gia Lai	6,33	6,00	Đạt
8	25UED06.065	Bùi Thị	Duyên	12/7/2004	Quảng Nam	8,67	7,50	Đạt
9	25UED06.066	Đàm Thị Mỹ	Duyên	27/9/2003	Hải Dương	8,33	7,00	Đạt
10	25UED06.067	Nguyễn Thị Hương	Giang	01/3/2006	Quảng Nam	7,67	8,50	Đạt
11	25UED06.068	Phơ Loong	Giang	15/6/2006	Quảng Nam	7,33	7,50	Đạt
12	25UED06.069	Phạm Thị	Giang	01/02/2005	Thanh Hóa	7,67	5,00	Đạt
13	25UED06.070	Võ Thị Kiều	Giang	03/6/2004	Quảng Nam	7,00	6,00	Đạt
14	25UED06.071	Cao Thị Hương	Giang	17/10/1999	Đà Nẵng	7,67	8,00	Đạt
15	25UED06.072	A Lăng	Giáp	06/01/2004	Quảng Nam	7,33	6,50	Đạt
16	25UED06.073	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/3/2004	Hà Tĩnh	8,67	9,50	Đạt
17	25UED06.074	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	25/5/2004	Đà Nẵng	6,67	6,50	Đạt
18	25UED06.075	Lê Thị Diễm	Hà	23/5/2004	Quảng Nam	10,00	7,00	Đạt
19	25UED06.076	Nguyễn Thị Ngân	Hà	19/4/2004	Đà Nẵng	7,67	8,50	Đạt
20	25UED06.077	Phạm Thị	Hà	11/9/2005	Hà Tĩnh	8,67	6,50	Đạt
21	25UED06.078	Phan Ngọc	Hà	10/7/2006	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
22	25UED06.079	Thái Duy	Hải	04/7/2002	Kon Tum	6,00	5,00	Đạt
23	25UED06.080	Nguyễn Đại	Hải	01/7/2002	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
24	25UED06.081	Trần Minh Gia	Hân	26/3/2005	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
25	25UED06.082	Võ Thị Ngọc	Hân	05/10/2006	Quảng Nam	7,67	8,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.083	Nguyễn Nho Nhật	Hân	22/10/2004	Quảng Nam	7,00	8,50	Đạt
27	25UED06.084	Trần Thị	Hằng	20/9/2006	Quảng Ngãi	6,00	6,00	Đạt
28	25UED06.085	Dương Thúy	Hằng	20/10/2004	Đà Nẵng	9,33	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

28

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

0

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tr.S. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.086	Hoàng Thị Thu	Hằng	26/01/2004	Thanh Hóa	8,00	9,50	Đạt
2	25UED06.087	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	21/7/2004	Hà Tĩnh	6,67	9,50	Đạt
3	25UED06.088	Lê Thị Mỹ	Hạnh	24/02/2006	Gia Lai	9,00	7,00	Đạt
4	25UED06.089	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	25/3/2004	Gia Lai	5,00	5,50	Đạt
5	25UED06.090	Phan Thị Hồng	Hạnh	06/02/2003	Đà Nẵng	8,00	6,50	Đạt
6	25UED06.091	Phan Thị Hồng	Hào	23/11/1992	Thừa Thiên Huế	8,67	9,50	Đạt
7	25UED06.092	Trần Thị	Hào	12/3/2004	Đà Nẵng	6,33	5,00	Đạt
8	25UED06.093	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu	17/10/2006	Thanh Hóa	4,67	5,00	Không đạt
9	25UED06.094	Nguyễn Hải	Hậu	02/11/2004	Hà Tĩnh	7,67	7,50	Đạt
10	25UED06.095	Nguyễn Thị	Hậu	15/01/2004	Thanh Hóa	5,33	5,00	Đạt
11	25UED06.096	Bùi Xuân	Hiên	13/11/2004	Phú Yên	7,33	10,00	Đạt
12	25UED06.097	Hoàng Thị	Hiên	15/7/2006	Cao Bằng	8,00	8,00	Đạt
13	25UED06.098	Nguyễn Thị Thu	Hiên	04/10/2004	Quảng Bình	7,67	7,00	Đạt
14	25UED06.099	Nguyễn Thị Như	Hiên	01/01/2006	Quảng Nam	6,33	9,50	Đạt
15	25UED06.100	Nguyễn Thị Thu	Hiên	12/12/2004	Nghệ An	6,00	9,50	Đạt
16	25UED06.101	Phan Thị Thu	Hiên	10/01/2003	Quảng Nam	9,67	9,00	Đạt
17	25UED06.102	Trần Thị Mỹ	Hiệp	14/02/2004	Lâm Đồng	7,67	9,00	Đạt
18	25UED06.103	Đỗ Thị Bảo	Hiếu	08/7/2005	Thanh Hóa	7,33	10,00	Đạt
19	25UED06.104	Dương Thị Thu	Hiếu	26/6/2004	Quảng Ngãi	7,33	7,00	Đạt
20	25UED06.105	Dương Thị	Hoa	18/7/2005	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
21	25UED06.106	Nguyễn Thị	Hoa	16/8/2006	Thanh Hóa	7,00	5,50	Đạt
22	25UED06.107	Y Lăng Mai	Hoa	06/3/2005	Kon Tum	7,33	7,00	Đạt
23	25UED06.108	Nông Quỳnh	Hoa	16/10/2006	Kon Tum	7,67	6,50	Đạt
24	25UED06.109	Nguyễn Phương	Hoa	30/9/2006	Hà Nội	6,33	9,50	Đạt
25	25UED06.110	Trương Mỹ	Hoa	31/10/2003	Nghệ An	7,67	6,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.111	Nguyễn Thị	Hoà	07/4/2005	Quảng Trị	8,67	9,00	Đạt
27	25UED06.112	Lê Thị	Hoài	04/4/2006	Nghệ An	-	-	Vắng thi
28	25UED06.113	Lê Thị Thương	Hoài	21/02/2004	Quảng Trị	8,00	5,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.114	Nguyễn Thị Thu	Hoài	29/8/2004	Hà Tĩnh	6,33	7,50	Đạt
2	25UED06.115	Phan Thị	Hoàng	29/5/2005	Quảng Ngãi	7,00	7,00	Đạt
3	25UED06.116	Trương Thị Ánh	Hồng	02/10/1994	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
4	25UED06.117	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	17/4/2004	Quảng Nam	5,67	5,50	Đạt
5	25UED06.118	Ngô Thị	Hồng	20/3/2004	Quảng Nam	4,00	5,00	Không đạt
6	25UED06.119	Đinh Đình	Hợp	21/4/2005	Thanh Hóa	6,33	5,00	Đạt
7	25UED06.120	Dương Thế Trọng	Huân	27/10/2004	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
8	25UED06.121	Lê Trần Thanh	Huệ	02/9/2006	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
9	25UED06.122	Lê Thị	Huệ	25/11/2006	Gia Lai	6,33	9,00	Đạt
10	25UED06.123	Nguyễn Thị	Huệ	01/01/2005	Nghệ An	5,67	5,00	Đạt
11	25UED06.124	Nguyễn Thị	Huệ	18/01/2004	Quảng Nam	6,00	7,50	Đạt
12	25UED06.125	Nguyễn Phan Minh	Hùng	24/10/2005	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
13	25UED06.126	Đỗ Phúc	Hưng	11/7/2006	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
14	25UED06.127	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	03/01/2005	Quảng Trị	8,00	10,00	Đạt
15	25UED06.128	Nông Quỳnh	Hương	16/10/2006	Kon Tum	6,00	9,00	Đạt
16	25UED06.129	Hồ Quỳnh	Hương	30/8/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
17	25UED06.130	Đinh Thị	Hương	17/01/2005	Nghệ An	9,00	9,00	Đạt
18	25UED06.131	Hoàng Thị Diệu	Hương	20/7/2002	Quảng Bình	6,00	9,00	Đạt
19	25UED06.132	Nguyễn Thị Thuý	Hương	17/4/2004	Quảng Nam	6,33	5,50	Đạt
20	25UED06.133	Dương Thị	Hường	25/7/1985	Quảng Nam	3,33	7,50	Không đạt
21	25UED06.134	Trần Gia	Huy	30/9/2006	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
22	25UED06.135	Nguyễn Văn	Huy	29/10/2002	Thanh Hóa	5,33	6,00	Đạt
23	25UED06.136	Hồ Ngọc Gia	Huy	12/8/2004	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
24	25UED06.137	Lê Thị Khánh	Huyền	16/10/2005	Hà Tĩnh	5,00	7,00	Đạt
25	25UED06.138	Đinh Thị Diệu	Huyền	28/3/2004	Gia Lai	8,00	5,00	Đạt

ĐẠI
HỌC
SƯ PHẠM
ĐHĐN

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.139	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	16/7/2006	Hà Tĩnh	4,67	9,00	Không đạt
27	25UED06.140	Ngô Thương	Huyền	01/10/2006	Hà Tĩnh	6,33	7,50	Đạt
28	25UED06.141	Hồ Thị	Huyền	26/9/2005	Gia Lai	9,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

3

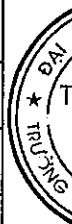


ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.142	Rơ Lan	Huyền	30/10/2005	Gia Lai	7,33	10,00	Đạt
2	25UED06.143	Cao Thị Thanh	Huyền	24/4/2005	Đắk Lắk	7,33	5,00	Đạt
3	25UED06.144	Đào Thị Thu	Huyền	30/5/2003	Thanh Hóa	8,00	10,00	Đạt
4	25UED06.145	Hồ Thị	Huyền	15/9/2003	Quảng Ngãi	6,67	5,00	Đạt
5	25UED06.146	Phan Thị Diệu	Huyền	03/02/2004	Hà Tĩnh	5,33	7,00	Đạt
6	25UED06.147	Nguyễn Thị	Huyền	05/9/2005	Thanh Hóa	6,33	6,00	Đạt
7	25UED06.148	Lê Khánh	Huyền	25/4/2004	Đắk Lắk	7,33	7,00	Đạt
8	25UED06.149	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	11/01/2006	Quảng Nam	5,00	7,00	Đạt
9	25UED06.150	Lê Khang	Hy	08/8/2004	Phú Yên	7,33	9,00	Đạt
10	25UED06.151	Nguyễn Thị Mỹ	Kha	21/7/2006	Kiên Giang	8,67	6,00	Đạt
11	25UED06.152	Lê Trần Đức	Khải	17/4/2002	Đắk Lắk	8,33	10,00	Đạt
12	25UED06.153	Lê Thị Phương	Khanh	07/11/2004	Quảng Nam	5,00	9,50	Đạt
13	25UED06.154	Ngô Gia	Khánh	09/10/2005	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
14	25UED06.155	Nguyễn Ngọc	Khôi	02/11/2006	Quảng Ngãi	9,00	10,00	Đạt
15	25UED06.156	Hồ Thanh Thị	Khuyên	21/10/2004	Quảng Trị	5,00	6,50	Đạt
16	25UED06.157	Rơ Lan	Kun	27/7/2005	Gia Lai	8,33	8,00	Đạt
17	25UED06.158	Nguyễn Thu	Lai	04/8/2005	Nghệ An	8,33	8,00	Đạt
18	25UED06.159	Hồ Văn	Lân	02/9/2006	Quảng Nam	8,00	6,50	Đạt
19	25UED06.160	Cao Thị An	Lãnh	17/10/1999	Đà Nẵng	6,00	8,00	Đạt
20	25UED06.161	Trần Thị Thùy	Liên	29/01/2004	Quảng Nam	4,67	6,50	Không đạt
21	25UED06.162	Phan Nguyễn Hoài	Linh	27/7/2004	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
22	25UED06.163	Tạ Nguyễn Ngọc	Linh	29/9/2004	Quảng Ngãi	6,00	8,50	Đạt
23	25UED06.164	Trần Thị Nga	Linh	23/7/2006	Thanh Hóa	7,00	8,00	Đạt
24	25UED06.165	Trần Như	Linh	30/8/2006	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
25	25UED06.166	Y	Linh	10/3/2005	Kon Tum	6,67	10,00	Đạt



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.170	Lê Kim Thùy	Linh	28/11/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
2	25UED06.171	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	20/10/2005	Bình Định	7,00	5,50	Đạt
3	25UED06.172	Trần Thị	Linh	26/9/2006	Thanh Hóa	8,33	8,00	Đạt
4	25UED06.173	Hoàng Hồ Thùy	Linh	19/8/2006	Thanh Hóa	6,33	9,50	Đạt
5	25UED06.174	Trần Hoài	Linh	10/11/2006	Quảng Trị	6,67	9,00	Đạt
6	25UED06.175	Trần Thị Ái	Linh	15/5/1999	Gia Lai	10,00	5,50	Đạt
7	25UED06.176	Đào Nguyễn Hiền	Linh	04/9/2005	Đà Nẵng	9,00	9,50	Đạt
8	25UED06.177	Trần Mai	Linh	15/8/2006	Nghệ An	8,33	10,00	Đạt
9	25UED06.178	Phạm Thị Khánh	Linh	06/11/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
10	25UED06.179	Hồ Thị Mỹ	Linh	06/12/2003	Quảng Nam	3,67	5,50	Không đạt
11	25UED06.180	Trần Khánh	Linh	30/7/2004	Đà Nẵng	8,67	8,00	Đạt
12	25UED06.181	Dương Thị Kim	Loan	27/4/2004	Quảng Nam	8,00	7,50	Đạt
13	25UED06.182	Trần Dương	Lộc	19/9/2003	Hưng Yên	6,67	5,50	Đạt
14	25UED06.183	Nguyễn Lê Kim	Lộc	10/01/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
15	25UED06.184	Phạm Thị	Ly	24/4/2006	Thanh Hóa	6,67	5,50	Đạt
16	25UED06.185	Nguyễn Thị	Ly	13/8/2001	Quảng Nam	6,67	7,00	Đạt
17	25UED06.186	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	30/12/2004	Quảng Nam	8,33	6,00	Đạt
18	25UED06.187	Huỳnh Thị Trúc	Ly	07/8/2004	Đắk Lắk	5,33	5,00	Đạt
19	25UED06.188	Phạm Thị Đan	Ly	15/8/2004	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
20	25UED06.189	Phan Thị Trà	Ly	07/02/2004	Hà Tĩnh	6,67	6,50	Đạt
21	25UED06.190	Trần Đỗ Vân	Ly	07/3/2005	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt
22	25UED06.191	Phan Nữ Thảo	Ly	08/02/2004	Đắk Nông	9,00	7,00	Đạt
23	25UED06.192	Nguyễn Thị	Lý	28/02/2004	Hà Tĩnh	7,67	9,00	Đạt
24	25UED06.193	Nguyễn Hải	Lý	03/01/2006	Quảng Trị	5,33	9,00	Đạt
25	25UED06.194	Phan Thị	Lý	20/7/2004	Quảng Nam	8,33	6,00	Đạt

ĐẠI
HỌC
SƯ PHẠM
ĐHĐN

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.195	Y Xuân	Mai	18/3/2004	Kon Tum	5,33	5,50	Đạt
27	25UED06.196	Hồ Thị Xuân	Mai	16/3/2006	Quảng Nam	3,67	8,50	Không đạt
28	25UED06.197	Hồ Thị Thanh	Mai	18/12/2003	Quảng Nam	4,33	5,50	Không đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

3



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.198	Pho Loong Thị	Mai	01/01/2004	Quảng Nam	6,00	5,50	Đạt
2	25UED06.199	Dương Thị Tuyết	Mai	16/8/2004	Kon Tum	7,67	8,00	Đạt
3	25UED06.200	Nguyễn Thị Hồng	Mận	12/8/1991	Bình Định	7,67	10,00	Đạt
4	25UED06.201	Trần Thị Trà	Mi	10/02/2004	Nghệ An	7,00	8,50	Đạt
5	25UED06.202	Phạm Viết Văn	Minh	02/10/2004	Bình Thuận	7,33	10,00	Đạt
6	25UED06.203	Lê Bảo Ánh	Minh	12/4/2004	Quảng Trị	5,00	6,00	Đạt
7	25UED06.204	Dương Thị Nhật	Minh	22/9/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
8	25UED06.205	Trương Công	Minh	05/9/2002	Hà Tĩnh	6,67	5,50	Đạt
9	25UED06.206	Phạm Thị Hồng	Mơ	05/9/2004	Quảng Trị	6,67	6,50	Đạt
10	25UED06.207	Đinh Nhật Huyền	My	15/9/2004	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
11	25UED06.208	Hầu Thị Trà	My	10/4/2003	Quảng Nam	7,00	6,50	Đạt
12	25UED06.209	Huỳnh Trân Diễm	My	21/6/2004	Đà Nẵng	7,00	8,00	Đạt
13	25UED06.210	Đinh Thị	My	16/6/2004	Quảng Ngãi	8,00	9,50	Đạt
14	25UED06.211	Phạm Thị Trà	My	24/02/2005	Quảng Nam	8,67	7,00	Đạt
15	25UED06.212	Nguyễn Vũ Thảo	My	18/6/2004	Quảng Nam	5,67	6,50	Đạt
16	25UED06.213	Trần Thị	Mỹ	15/01/2004	Đà Nẵng	6,00	6,00	Đạt
17	25UED06.214	Dương Thị Lê	Na	21/10/2005	Cao Bằng	6,67	8,00	Đạt
18	25UED06.215	Nguyễn Thị Ny	Na	28/12/2005	Quảng Nam	6,33	6,50	Đạt
19	25UED06.216	Nguyễn Thị Ly	Na	25/7/2004	Quảng Nam	5,00	8,50	Đạt
20	25UED06.217	Đỗ Thị Ly	Na	15/9/2004	Đà Nẵng	8,33	5,50	Đạt
21	25UED06.218	Bùi Thị Ly	Na	18/11/2004	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
22	25UED06.219	Nguyễn Hải	Nam	12/4/2004	Gia Lai	7,00	5,50	Đạt
23	25UED06.220	Y Ly	Nâng	21/11/2003	Kon Tum	4,00	5,50	Không đạt
24	25UED06.221	Phạm Thị Quỳnh	Nga	04/6/2006	Quảng Bình	8,00	10,00	Đạt
25	25UED06.222	Võ Thị Hằng	Nga	12/3/2004	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.223	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	09/10/2003	Hồ Chí Minh	6,33	6,50	Đạt
27	25UED06.224	Trần Thị Thảo	Ngân	09/9/2004	Hà Tĩnh	6,67	5,50	Đạt
28	25UED06.225	Nguyễn Thị	Ngân	09/01/2005	Thanh Hóa	7,33	6,50	Đạt
29	25UED06.226	Đỗ Thị Xuân	Ngân	06/01/2005	Quảng Nam	7,33	5,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

28

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025
CA THI: 03 (13h30) PHÒNG 09 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.227	Lê Thị Hiếu	Ngân	10/8/2002	Quảng Nam	8,33	8,00	Đạt
2	25UED06.228	Phan Thị Kim	Ngân	14/7/2005	Đà Nẵng	10,00	9,50	Đạt
3	25UED06.229	Nguyễn Gia	Nghi	02/7/2004	Gia Lai	7,33	7,00	Đạt
4	25UED06.230	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	08/4/2005	Đà Nẵng	6,33	7,50	Đạt
5	25UED06.231	Nguyễn Đặng Như	Ngọc	03/3/2004	Đà Nẵng	6,67	6,00	Đạt
6	25UED06.232	Thái Nguyễn Bảo	Ngọc	18/9/2005	Quảng Nam	8,00	8,00	Đạt
7	25UED06.233	Lê Thị Bích	Ngọc	12/9/2004	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
8	25UED06.234	Hà Như	Ngọc	02/4/2004	Nghệ An	7,00	8,00	Đạt
9	25UED06.235	Lê Thị Thu	Nguyệt	23/11/2006	Thừa Thiên Huế	7,33	6,50	Đạt
10	25UED06.236	Nguyễn Thị	Nguyệt	30/8/2004	Hà Nam	6,67	5,50	Đạt
11	25UED06.237	Zơ Rum	Nguyệt	13/9/2005	Quảng Nam	7,00	6,00	Đạt
12	25UED06.238	Dương Thị Thanh	Nhã	14/11/2005	Đắk Lắk	8,33	8,50	Đạt
13	25UED06.239	Lê Thanh	Nhật	07/01/2006	Quảng Bình	9,00	9,50	Đạt
14	25UED06.240	Nguyễn Hoàng	Nhật	28/12/2005	Quảng Nam	7,00	6,50	Đạt
15	25UED06.241	Trần Thị Yến	Nhi	15/01/2004	Đà Nẵng	6,67	5,50	Đạt
16	25UED06.242	Hứa Thị Tuyết	Nhi	30/10/2004	Quảng Nam	6,33	5,50	Đạt
17	25UED06.243	Lưu Trần Phương	Nhi	29/01/2005	Đắk Lắk	6,00	10,00	Đạt
18	25UED06.244	Trần Thị Tường	Nhi	07/5/2006	Hà Tĩnh	5,00	6,00	Đạt
19	25UED06.245	Võ Thị Hoài	Nhi	27/10/2000	Gia Lai	7,67	5,50	Đạt
20	25UED06.246	Thiều Phạm Yến	Nhi	30/8/2006	Thanh Hóa	8,00	9,50	Đạt
21	25UED06.247	Đặng Phạm Yến	Nhi	20/10/2005	Nghệ An	9,67	10,00	Đạt
22	25UED06.248	Nguyễn Hồ Bảo	Nhi	20/7/2005	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
23	25UED06.249	Trịnh Yến	Nhi	20/10/2004	Đắk Lắk	7,67	9,00	Đạt
24	25UED06.250	Lê Đào Uyên	Nhi	04/10/2004	Đà Nẵng	5,67	9,50	Đạt
25	25UED06.251	Nguyễn Thị Yến	Nhi	28/8/2005	Quảng Nam	8,33	6,00	Đạt

C ĐÁ
NG TÂM
M HỌC
HOC SV

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.252	Bríu Thị Tuyết	Nhi	11/12/2004	Quảng Nam	7,00	5,50	Đạt
27	25UED06.253	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/3/2005	Đà Nẵng	8,67	7,50	Đạt
28	25UED06.254	Đoàn Ngọc Yến	Nhi	12/01/2004	Quảng Bình	9,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

28

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

0



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.255	Trần Nguyễn Lan	Nhi	02/12/2004	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
2	25UED06.256	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/10/2004	Thanh Hóa	6,00	7,00	Đạt
3	25UED06.257	Võ Yến	Nhi	20/8/2004	Hà Tĩnh	7,00	5,50	Đạt
4	25UED06.258	Bùi Thị	Nhi	10/12/2004	Quảng Ngãi	8,00	7,00	Đạt
5	25UED06.259	Trần Hoài	Như	05/01/2005	Đà Nẵng	6,67	9,50	Đạt
6	25UED06.260	Đào Thị Quỳnh	Như	16/9/2005	Hà Tĩnh	8,00	6,50	Đạt
7	25UED06.261	Đỗ Hoàng Linh	Như	09/11/2003	Đà Nẵng	5,00	7,50	Đạt
8	25UED06.262	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	07/7/2005	Quảng Nam	8,67	5,50	Đạt
9	25UED06.263	Pho Loong Thị	Nhưm	23/6/2004	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
10	25UED06.264	Nguyễn Việt Quỳnh	Nhung	04/6/2005	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
11	25UED06.265	Trần Thị Hồng	Nhung	19/9/2005	Gia Lai	8,00	9,50	Đạt
12	25UED06.266	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/8/2005	Quảng Ngãi	8,00	8,50	Đạt
13	25UED06.267	Nguyễn Hồng	Nhung	05/4/2005	Nghệ An	8,00	6,00	Đạt
14	25UED06.268	Nguyễn Thị Lê	Nhung	13/10/2004	Quảng Nam	6,33	4,00	Không đạt
15	25UED06.269	Nguyễn Thị	Nhung	10/8/2005	Thanh Hóa	7,00	7,00	Đạt
16	25UED06.270	Trần Huỳnh Yến	Ni	28/01/2006	Đà Nẵng	9,33	9,50	Đạt
17	25UED06.271	Y Nu	Ni	10/7/2005	Kon Tum	6,67	4,00	Không đạt
18	25UED06.272	Y Hoạch	Niê	08/8/2004	Đắk Lắk	4,33	5,00	Không đạt
19	25UED06.273	Trần Thị	Nữ	17/9/2003	Phú Yên	6,33	7,00	Đạt
20	25UED06.274	Ngô Thị	Nuong	08/02/2004	Quảng Ngãi	8,33	7,50	Đạt
21	25UED06.275	Cao Thị Ái	Ny	30/01/2006	Quảng Nam	7,00	8,50	Đạt
22	25UED06.276	Hoàng Phương	Oanh	12/8/2005	Quảng Nam	9,67	9,50	Đạt
23	25UED06.277	A Rất Thị Kim	Oanh	24/4/2004	Quảng Nam	5,33	4,00	Không đạt
24	25UED06.278	Chansina	Patsaya	25/8/2001	Lào	4,67	2,00	Không đạt
25	25UED06.279	Nguyễn Văn	Phúc	10/01/2006	Quảng Ngãi	7,00	5,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.280	Rơ Châm	Phức	27/11/2004	Gia Lai	8,33	5,00	Đạt
27	25UED06.281	Đỗ Ngọc	Phụng	03/11/2004	Thanh Hóa	6,00	6,00	Đạt
28	25UED06.282	Phạm Văn	Phước	14/12/2005	Đà Nẵng	6,00	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

23

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

5



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.283	Phan Nguyễn Hoài	Phương	29/7/2002	Quảng Nam	7,67	5,00	Đạt
2	25UED06.284	Huỳnh Thị Thảo	Phương	20/9/2006	Đà Nẵng	6,00	5,50	Đạt
3	25UED06.285	Nguyễn Cao Thị Thanh	Phương	23/6/2002	Quảng Ngãi	7,00	3,50	Không đạt
4	25UED06.286	Hồ Thị Thu	Phương	10/5/2005	Quảng Bình	8,33	5,00	Đạt
5	25UED06.287	Trương Tuệ	Phương	29/4/2007	Quảng Ngãi	7,00	4,00	Không đạt
6	25UED06.288	Trần Linh	Phương	15/6/2005	Quảng Nam	8,33	7,50	Đạt
7	25UED06.289	Đặng Thị Mỹ	Phượng	17/02/2004	Đà Nẵng	9,00	8,50	Đạt
8	25UED06.290	Lê Thị Thu	Phượng	02/9/2007	Hà Tĩnh	7,00	8,00	Đạt
9	25UED06.291	Nguyễn Lê	Quân	03/11/2003	Gia Lai	7,00	10,00	Đạt
10	25UED06.292	Đặng Gia	Quang	10/3/2005	Quảng Ngãi	6,67	9,00	Đạt
11	25UED06.293	Lê Phương	Quyên	13/8/2005	Đà Nẵng	8,00	4,00	Không đạt
12	25UED06.294	Trần Thục	Quyên	22/8/2004	Quảng Bình	6,67	6,50	Đạt
13	25UED06.295	Bùi Thị Như	Quỳnh	03/12/2006	Hà Tĩnh	5,00	7,50	Đạt
14	25UED06.296	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	22/01/2004	Hà Tĩnh	9,00	8,50	Đạt
15	25UED06.297	Bùi Thảo	Quỳnh	22/8/2006	Quảng Bình	8,67	8,50	Đạt
16	25UED06.298	Trần Thị Trúc	Quỳnh	06/5/2004	Kon Tum	6,33	7,00	Đạt
17	25UED06.299	Nguyễn Khánh	Quỳnh	19/8/2004	Đà Nẵng	6,00	8,50	Đạt
18	25UED06.300	Nguyễn Lê Hương	Quỳnh	30/5/2004	Bình Định	9,67	9,50	Đạt
19	25UED06.301	Trần Nguyễn Nguyệt	Quỳnh	10/11/2003	Phú Yên	6,00	7,00	Đạt
20	25UED06.302	Đặng Văn	Sang	28/10/2006	Hà Tĩnh	8,33	7,00	Đạt
21	25UED06.303	A Rêl	Sịn	07/9/2006	Quảng Nam	6,00	6,50	Đạt
22	25UED06.304	Tôn Nữ Thanh	Son	17/5/2005	Đà Nẵng	6,33	5,50	Đạt
23	25UED06.305	Lê Ngọc	Sương	16/6/2004	Thanh Hóa	7,33	6,50	Đạt
24	25UED06.306	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	17/9/2004	Quảng Nam	8,33	8,00	Đạt
25	25UED06.307	Trần Văn	Tài	02/11/2006	Đắk Lắk	7,33	8,50	Đạt

ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
TRUNG TÂM TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.308	Đinh Thị	Tám	09/6/2003	Quảng Ngãi	6,33	6,50	Đạt
27	25UED06.309	Lê Ngọc	Tâm	03/01/2006	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
28	25UED06.310	Lê Thị Mỹ	Tâm	27/9/2006	Quảng Bình	7,00	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

3

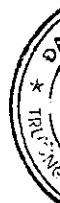


ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025
CA THI: 03 (13h30) PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.311	Nguyễn Thị Ái	Tâm	28/10/2005	Đà Nẵng	7,00	7,50	Đạt
2	25UED06.312	Lương Lê Mỹ	Tâm	04/6/2004	Quảng Nam	6,67	7,00	Đạt
3	25UED06.313	Trần Thị Thanh	Tâm	12/8/2004	Đà Nẵng	8,33	5,00	Đạt
4	25UED06.314	Võ Thị Minh	Tâm	23/02/2005	Quảng Ngãi	10,00	8,50	Đạt
5	25UED06.315	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tâm	04/7/2005	Đà Nẵng	7,67	5,50	Đạt
6	25UED06.316	Phạm Đình Nhật	Tân	01/01/2004	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
7	25UED06.317	Văn Hoàng	Thái	17/11/2006	Bình Định	8,67	10,00	Đạt
8	25UED06.318	Phạm Quang	Thái	05/02/2004	Lâm Đồng	7,33	7,50	Đạt
9	25UED06.319	Nguyễn Thị	Thanh	13/9/2005	Quảng Nam	9,33	9,50	Đạt
10	25UED06.320	Trần Văn	Thanh	14/11/2005	Quảng Nam	6,00	7,00	Đạt
11	25UED06.321	Hà Thị	Thanh	20/3/1989	Thái Bình	4,67	6,50	Không đạt
12	25UED06.322	Nguyễn Thị Minh	Thanh	16/11/2004	Ninh Bình	7,67	7,50	Đạt
13	25UED06.323	Phạm Đỗ Ngọc	Thành	07/6/2001	Phú Yên	9,00	7,00	Đạt
14	25UED06.324	Lê Công	Thành	13/02/2005	Quảng Nam	6,33	7,00	Đạt
15	25UED06.325	Nguyễn Lê	Thạnh	27/8/2004	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
16	25UED06.326	Đặng Thị Phương	Thảo	06/9/2006	Nghệ An	8,00	10,00	Đạt
17	25UED06.327	Trần Phương	Thảo	29/4/2006	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
18	25UED06.328	Y	Thảo	24/01/2003	Kon Tum	4,67	7,00	Không đạt
19	25UED06.329	Hà Thị Thanh	Thảo	01/6/2004	Quảng Nam	6,67	7,50	Đạt
20	25UED06.330	Trịnh Mai Uyên	Thảo	15/9/2004	Đà Nẵng	8,33	5,00	Đạt
21	25UED06.331	Võ Đặng Đông	Thảo	29/8/1982	Quảng Trị	-	-	Vắng thi
22	25UED06.332	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/9/2004	Hà Tĩnh	5,00	5,50	Đạt
23	25UED06.333	Nguyễn Phương	Thảo	16/01/2004	Hà Tĩnh	5,00	3,50	Không đạt
24	25UED06.334	Phan Thị Phương	Thảo	18/9/2004	Quảng Trị	6,67	8,00	Đạt
25	25UED06.335	Nguyễn Thanh	Thảo	20/8/2003	Đắk Lắk	7,67	8,50	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.336	Trần Phương	Thảo	20/7/2004	Nghệ An	5,33	7,00	Đạt
27	25UED06.337	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	04/02/2004	Đà Nẵng	5,00	4,00	Không đạt
28	25UED06.338	Cao Thị Phương	Thảo	02/9/2006	Quảng Trị	6,67	6,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

26

Số thí sinh đạt:

22

Số thí sinh vắng:

2

Số thí sinh không đạt:

4



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 13 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.339	Nguyễn Lục Thanh	Thảo	02/5/2004	Đà Nẵng	6,67	6,00	Đạt
2	25UED06.340	Nguyễn Phương	Thảo	14/7/2004	Nghệ An	7,33	6,50	Đạt
3	25UED06.341	Phạm Thị Thanh	Thảo	18/01/2003	Đà Nẵng	9,33	8,00	Đạt
4	25UED06.342	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/11/2004	Thừa Thiên Huế	7,00	6,00	Đạt
5	25UED06.343	Trần Thị Thanh	Thảo	12/02/2005	Quảng Nam	6,00	5,50	Đạt
6	25UED06.344	Nguyễn Trần Hoài	Thi	05/01/2004	Khánh Hòa	7,33	6,00	Đạt
7	25UED06.345	B Nướch	Thiên	04/02/2004	Quảng Nam	8,00	6,00	Đạt
8	25UED06.346	Nguyễn Thị Thanh	Thiện	25/6/2004	Quảng Nam	4,33	5,00	Không đạt
9	25UED06.347	Y	Thiết	25/12/2005	Kon Tum	8,00	5,50	Đạt
10	25UED06.348	Hà Văn	Thịnh	28/02/2004	Thanh Hóa	8,67	9,50	Đạt
11	25UED06.349	Phạm Hưng	Thịnh	03/9/2004	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
12	25UED06.350	Nguyễn Hoàng Xuân	Thơ	31/12/2003	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
13	25UED06.351	Nguyễn Thị Anh	Thơ	06/01/2004	Hà Tĩnh	7,33	5,00	Đạt
14	25UED06.352	Hồ Quỳnh	Thơ	12/4/2005	Quảng Ngãi	5,67	9,00	Đạt
15	25UED06.353	Đỗ Nguyễn Huyền	Thu	08/01/2004	Hà Tĩnh	7,67	7,00	Đạt
16	25UED06.354	Hà Nữ Minh	Thư	15/4/2006	Gia Lai	8,33	9,50	Đạt
17	25UED06.355	Phan Thanh	Thư	18/10/2005	Đà Nẵng	8,67	7,00	Đạt
18	25UED06.356	Cao Nguyễn Anh	Thư	30/6/2002	Quảng Nam	5,00	5,50	Đạt
19	25UED06.357	Huỳnh Thị Anh	Thư	20/3/2004	Quảng Nam	7,33	7,00	Đạt
20	25UED06.358	Lê Trương Anh	Thư	25/10/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
21	25UED06.359	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	28/8/2003	Hà Tĩnh	6,33	9,50	Đạt
22	25UED06.360	Nguyễn Thị Minh	Thư	24/10/2003	Hà Tĩnh	6,00	7,00	Đạt
23	25UED06.361	Trần Đình Anh	Thư	16/6/2004	Đà Nẵng	6,00	6,00	Đạt
24	25UED06.362	Hà Thị Diệu	Thương	13/3/2003	Gia Lai	5,00	5,00	Đạt
25	25UED06.363	Võ Thị	Thương	21/10/2004	Kon Tum	6,67	7,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.364	Lê Thị Hồng	Thuý	13/7/2004	Hà Tĩnh	7,67	5,50	Đạt
27	25UED06.365	Dương Nguyễn Phương	Thùy	10/10/2007	Đắk Lắk	8,67	7,00	Đạt
28	25UED06.366	Trần Thị Thanh	Thùy	18/8/2005	Quảng Ngãi	6,67	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 14 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.367	Trương Thị Thu	Thùy	13/01/2005	Quảng Nam	6,33	7,00	Đạt
2	25UED06.368	Trần Thị Nguyên	Thùy	02/8/2004	Quảng Nam	8,33	8,00	Đạt
3	25UED06.369	Trương Ngọc Uyên	Thy	16/11/2004	Quảng Nam	5,00	6,00	Đạt
4	25UED06.370	Hoa Nguyễn Thủy	Tiên	30/01/2005	Gia Lai	5,33	10,00	Đạt
5	25UED06.371	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	24/8/2003	Quảng Ngãi	5,67	5,50	Đạt
6	25UED06.372	Lê Phước	Tiến	25/11/2004	Quảng Nam	7,67	7,00	Đạt
7	25UED06.373	Lương Thanh	Tiến	14/6/2006	Quảng Ngãi	7,00	9,50	Đạt
8	25UED06.374	Nguyễn Thị Chung	Tiến	02/11/2004	Quảng Bình	8,00	7,00	Đạt
9	25UED06.375	Văn Công	Tiến	01/8/2002	Quảng Nam	9,33	6,00	Đạt
10	25UED06.376	Nguyễn Thị	Tiền	27/8/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
11	25UED06.377	Nguyễn Hữu	Tín	08/7/2004	Đà Nẵng	9,00	9,00	Đạt
12	25UED06.378	Nguyễn Thị Thanh	Tịnh	12/11/2006	Quảng Ngãi	8,67	9,50	Đạt
13	25UED06.379	Nguyễn Dương Khánh	Trâm	30/10/2006	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
14	25UED06.380	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	16/01/2005	Nghệ An	5,67	8,00	Đạt
15	25UED06.381	Đỗ Phương	Trâm	01/3/2005	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
16	25UED06.382	Phạm Thùy	Trâm	07/11/2005	Quảng Nam	6,00	8,50	Đạt
17	25UED06.383	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	11/11/2004	Ninh Bình	6,33	7,50	Đạt
18	25UED06.384	Văn Thùy	Trâm	02/9/2005	Quảng Nam	9,67	9,50	Đạt
19	25UED06.385	Đặng Thị Huyền	Trâm	10/3/2005	Đà Nẵng	7,67	7,50	Đạt
20	25UED06.386	Võ Thị Ngọc	Trâm	08/7/2005	Quảng Ngãi	5,33	9,50	Đạt
21	25UED06.387	Ngô Thị Huyền	Trâm	08/10/2004	Đà Nẵng	8,00	5,00	Đạt
22	25UED06.388	Trần Ngọc Huyền	Trâm	05/9/2004	Đà Nẵng	7,00	3,50	Không đạt
23	25UED06.389	Đặng Nguyễn Thùy	Trân	24/7/2004	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
24	25UED06.390	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	29/3/2004	Quảng Nam	6,33	9,50	Đạt
25	25UED06.391	Lê Thị Thủy	Trang	22/3/2006	Đà Nẵng	10,00	9,50	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.392	Phùng Thị Thùy	Trang	14/02/2005	Quảng Nam	7,67	9,00	Đạt
27	25UED06.393	Quách Thuỳ	Trang	01/11/2004	Gia Lai	6,33	5,50	Đạt
28	25UED06.394	Đặng Thị	Trang	02/02/2002	Quảng Nam	7,33	9,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 15 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.395	Y	Trang	11/3/2005	Kon Tum	7,00	8,00	Đạt
2	25UED06.396	Zơ Râm Thị Thu	Trang	18/11/2004	Quảng Nam	5,67	5,50	Đạt
3	25UED06.397	Đỗ Văn	Trang	05/9/2002	Quảng Ngãi	5,33	5,50	Đạt
4	25UED06.398	Nguyễn Thị Thùy	Trang	26/5/2004	Gia Lai	9,33	5,50	Đạt
5	25UED06.399	Nguyễn Kiều	Trinh	11/9/2006	Gia Lai	6,33	9,50	Đạt
6	25UED06.400	Y	Trinh	04/01/2004	Kon Tum	6,67	6,00	Đạt
7	25UED06.401	A Rất Thị	Trinh	06/9/2004	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
8	25UED06.402	Hồ Thị Mỹ	Trinh	22/02/2006	Quảng Trị	8,33	6,50	Đạt
9	25UED06.403	Cao Thanh	Trúc	23/02/2006	Lâm Đồng	8,00	8,50	Đạt
10	25UED06.404	Nguyễn Thanh	Trúc	14/8/2004	Gia Lai	8,00	9,50	Đạt
11	25UED06.405	Đặng Thị Thanh	Trúc	04/4/2003	Đà Nẵng	7,33	9,50	Đạt
12	25UED06.406	Thuận Ngọc	Trường	19/4/2006	Ninh Thuận	9,33	6,50	Đạt
13	25UED06.407	Phạm Xuân	Trường	18/6/2004	Quảng Ngãi	6,67	5,00	Đạt
14	25UED06.408	Nguyễn Duy	Tú	03/3/2003	Quảng Nam	7,67	5,50	Đạt
15	25UED06.409	Nguyễn Thị	Tươi	07/9/1998	Đà Nẵng	6,00	5,50	Đạt
16	25UED06.410	Hoàng Thị Kim	Tuyền	15/11/2004	Nghệ An	7,67	7,00	Đạt
17	25UED06.411	Tăng Thanh	Tuyền	26/12/2004	Đà Nẵng	9,67	6,50	Đạt
18	25UED06.412	Hồ Thị	Tuyết	03/02/2004	Gia Lai	8,67	9,50	Đạt
19	25UED06.413	Nguyễn Thu	Uyên	15/11/2005	Đà Nẵng	8,67	5,00	Đạt
20	25UED06.414	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	23/01/2004	Quảng Nam	8,33	7,50	Đạt
21	25UED06.415	Lê Thị Thảo	Vân	26/12/2004	Quảng Trị	7,67	6,50	Đạt
22	25UED06.416	Trương Hồng	Vân	01/9/2006	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
23	25UED06.417	Trần Thị Thanh	Vân	15/7/2006	Quảng Nam	5,33	6,00	Đạt
24	25UED06.418	Ngô Đỗ Tường	Vi	27/5/2005	Đà Nẵng	7,67	6,50	Đạt
25	25UED06.419	Đào Thị	Vi	25/4/2004	Quảng Nam	8,00	5,50	Đạt

HỌC
RUN
TIN
ĐẠI I

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.420	Nguyễn Thị Tường	Vi	08/6/2004	Quảng Bình	9,00	9,00	Đạt
27	25UED06.421	Lưu Thị Quỳnh	Vi	10/4/1983	Đà Nẵng	2,00	4,00	Không đạt
28	25UED06.422	Nguyễn Thị Lan	Viên	13/7/2004	Quảng Nam	8,00	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 28/12/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 16 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED06.423	Nguyễn Hữu	Việt	14/10/2004	Đà Nẵng	5,33	7,50	Đạt
2	25UED06.424	Trần Phước Hoàng	Việt	28/11/2005	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
3	25UED06.425	Nguyễn Phước	Vĩnh	04/7/2004	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
4	25UED06.426	Nguyễn Tiêu Đông	Vũ	18/11/2004	Hồ Chí Minh	8,67	9,50	Đạt
5	25UED06.427	Trần Tiến	Vượng	26/02/2006	Đắk Lắk	6,33	9,50	Đạt
6	25UED06.428	Vũ Huỳnh Triệu	Vy	17/12/2004	Đà Nẵng	6,67	9,50	Đạt
7	25UED06.429	Nguyễn Thị Thúy	Vy	26/9/2006	Hà Tĩnh	6,33	6,50	Đạt
8	25UED06.430	Quách Thảo	Vy	07/7/2006	Thanh Hóa	6,33	10,00	Đạt
9	25UED06.431	Bùi Thị Tường	Vy	12/8/2006	Quảng Ngãi	7,00	10,00	Đạt
10	25UED06.432	Nguyễn Lê Khánh	Vy	22/4/2004	Đà Nẵng	8,00	5,50	Đạt
11	25UED06.433	Nguyễn Thị Phương	Vy	27/10/2005	Nghệ An	8,67	8,50	Đạt
12	25UED06.434	Thủy Thị Tường	Vy	26/8/2004	Quảng Nam	8,67	9,50	Đạt
13	25UED06.435	Vũ Hà	Vy	25/10/2006	Hải Dương	7,33	9,00	Đạt
14	25UED06.436	Cao Thị Hiền	Vy	07/01/2004	Gia Lai	6,67	6,00	Đạt
15	25UED06.437	Nguyễn Tường	Vy	17/12/2005	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
16	25UED06.438	Lộc Nguyễn Hạ	Vy	01/6/2006	Đắk Lắk	7,67	7,00	Đạt
17	25UED06.439	Nguyễn Thị Hồng	Vy	16/4/2005	Quảng Ngãi	7,67	5,50	Đạt
18	25UED06.440	Mai Yến	Vy	19/9/2004	Đà Nẵng	8,33	6,50	Đạt
19	25UED06.441	Đặng Thúy	Vy	30/11/2004	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
20	25UED06.442	Trương Thảo	Vy	14/3/2004	Quảng Nam	8,00	5,00	Đạt
21	25UED06.443	Nguyễn Thúy	Vy	13/8/2005	Quảng Nam	5,67	6,50	Đạt
22	25UED06.444	Trần Khánh	Vy	02/9/2005	Đà Nẵng	8,67	6,00	Đạt
23	25UED06.445	Đoàn Thị Quý	Vy	21/12/2004	Quảng Nam	5,67	5,50	Đạt
24	25UED06.446	Lê Thị Kim	Xinh	01/11/2003	Thừa Thiên Huế	8,33	6,00	Đạt
25	25UED06.447	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyên	11/5/2005	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
26	25UED06.448	Ngô Thị Như	Ý	01/02/2005	Quảng Ngãi	9,00	7,50	Đạt
27	25UED06.449	Trần Thị Như	Ý	26/3/2004	Quảng Nam	7,00	6,50	Đạt
28	25UED06.450	Dương Thị Hải	Yến	13/10/2005	Đà Nẵng	5,67	3,50	Không đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh